

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2022/HS - ST
Ngày 28 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Bạc Thị Kiên

Bà: Lò Thị Vinh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thuý Dần - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Phan Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **37/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2022** đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh năm 1982

Tại: Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Sơn La.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn H và con bà: Ngần Thị T (đã chết); vợ: Quàng Thị V; có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2002; con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị kết án; chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 19/8/2022 đến ngày xét xử. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Quàng Thị V, sinh năm 1983 (Có mặt tại phiên toà)

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Th, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 09/8/2022, Lương Văn T cùng vợ là Quảng Thị V đi xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41 đến cửa khẩu Quốc tế Tây Trang làm thủ tục xuất cảnh sang nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào để bán quần áo và thu mua điện thoại cũ. Sáng ngày 19/8/2022, khi vợ chồng T đi đến bản Ban Xiêng, tỉnh Luông Pha Băng, nước CHDCND Lào, T bảo vợ ở lại bán quần áo, còn T điều khiển xe mô tô BKS 27B1-344.41 đi tìm mua điện thoại cũ, hỏng mang về Việt Nam bán. Khi đi xuống khu vực dưới bản Ban Xiêng, T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Lào, khoảng 60 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 02 túi Methamphetamine với giá 720.000 kíp Lào, tương đương với khoảng 1.000.000 đồng tiền Việt Nam, mục đích để T sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu 02 túi Methamphetamine vào túi màu nâu đang đeo trước ngực và điều khiển xe về chỗ vợ T. T bảo vợ dọn đồ để về Việt Nam còn kíp ra cửa khẩu làm thủ tục. Hồi 09 giờ ngày 19/8/2022, T chở vợ về đến cửa khẩu Huổi Puốc, khi T đang làm thủ tục nhập cảnh vào Việt Nam thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Đội nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Huổi Puốc làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi màu nâu T đeo trên người 02 túi nilon, trong đó 01 túi màu hồng, miệng có nẹp bấm cố định, bên trong có 196 viên Methamphetamine và 01 túi màu xanh, miệng có nẹp cố định, bên trong có 198 viên Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 20/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên và bản Kết luận giám định số 1181/KL - KTTHS ngày 28/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lương Văn T là 39,28 gam. Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lương Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 248/CT-VKSĐB ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b khoản 3 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu hủy: 39,28 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 28,6 gam sau khi giám định); 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41; 01 chiếc túi đeo màu nâu; Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41

- Trả lại cho chị Quàng Thị V ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41 và 01 quyền hộ chiếu mang tên Quàng Thị V.

- Trả lại cho bị cáo 01 quyền hộ chiếu mang tên Lương Văn T.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; **Điểm đ khoản 1 Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Miễn án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.**

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận, hoàn toàn nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 09 giờ ngày 19/8/2022, tổ công tác Đoàn biên phòng cửa khẩu Huổi Puốc phối hợp với Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên và Đội nghiệp vụ Hải quan cửa khẩu Huổi Puốc làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi màu nâu bị cáo Lương Văn T đeo trên người 02 túi nilon, trong đó 01 túi màu hồng, miệng có nẹp bấm cố định, bên trong có 196 viên nghi Methamphetamine và 01 túi màu xanh, miệng có nẹp cố định, bên trong có 198 viên nghi Methamphetamine. Qua cân xác định khối lượng và Kết luận giám định đã xác định, vật chứng thu giữ của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 39,28 gam. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nguồn gốc số Methamphetamine bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông (bị cáo không biết tên và địa chỉ) ở bản Ban Xiêng, tỉnh Luông Pha Bông, nước CHDCND Lào mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mục đích của bị cáo tàng trữ 39,28 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện tội phạm do lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đơn giản, chỉ do nghiện ma túy nên đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân mà không có mục đích nào khác. Tuy nhiên, hành vi đó của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn trong xã hội.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Sơn La, học hết lớp 5 thì nghỉ học. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Sau khi xem xét về hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, khối lượng ma túy tàng trữ lớn nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù từ **10 năm 03 tháng đến 10 năm 09 tháng** tù là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Vật chứng:

[7.1] 39,28 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 28,6 gam sau khi giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7.2] 01 chiếc túi đeo màu nâu bị cáo dùng để cất giấu Methamphetamine nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và Điểm c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[7.3] Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41 mang tên Lò Văn Hiêng đã bán lại cho bị cáo và chị Quàng Thị V, bị cáo đã dùng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua ma túy nên cần bị tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, qua điều tra xác minh và tại phiên tòa bị cáo và chị Quàng Thị V đều thừa nhận chiếc xe mô tô mua trong thời kỳ hôn nhân nên chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng, việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy chị V không biết nên Hội đồng xét xử chỉ tịch thu 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41 để sung ngân sách nhà nước và trả lại cho chị Quàng Thị V 1/2 giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41 tại thời điểm bán đấu giá. Theo quy định tại Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 1, khoản 2 Điều 47/BLHS và điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41

[7.4] Đối 02 quyển hộ chiếu thu giữ của bị cáo không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo 01 quyển hộ chiếu mang tên Lương Văn T; trả lại cho chị Quàng Thị V 01 quyển hộ chiếu mang tên Quàng Thị V.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST. Vì vậy theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về vấn đề khác: Trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người đàn ông bị cáo không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ được. Vì vậy HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn T 10 (Mười) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 19/8/2022).
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; Điều 213/BLDS; Khoản 1 Điều 33, Khoản 4 Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Tịch thu tiêu huỷ: 39,28 gam Methamphetamine (Gửi toàn bộ giám định và hoàn lại 28,6 gam sau khi giám định); 01 chiếc túi đeo màu nâu; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41; số máy HC12E5612466; số khung RLHHC121DY613040.

- Trả lại cho chị Quàng Thị V ½ giá trị chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-344.41; số máy HC12E5612466; số khung RLHHC121DY613040 và 01 quyền hộ chiếu mang tên Quàng Thị V.

- Trả lại cho bị cáo 01 quyền hộ chiếu mang tên Lương Văn T.

Vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 15/11/2022.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; **điểm đ khoản 1 Điều 12** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. **Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.**

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/11/2022).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Bộ phận HSNV CA H.Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục T.H.A Dân sự H. Điện Biên;
- Sở Tư pháp; - T.H.A HS; Luru.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương